

PHIẾU ÔN TẬP: BÀI LUYỆN TẬP 1- HÓA 8

1. Điền tên nguyên tố (tiếng Việt) / KHHH thích hợp vào chỗ trống

| <i>Tên nguyên tố</i> | KHHH | <i>Tên nguyên tố</i> | KHHH |
|----------------------|-------------|----------------------|-------------|
| <i>Oxi</i> | | <i>Sắt</i> | |
| | H | | Al |
| <i>Cacbon</i> | | <i>Đồng</i> | |
| | P | | Zn |
| <i>Nito</i> | | <i>Bạc</i> | |
| | S | | Na |
| <i>Clo</i> | | <i>Canxi</i> | |
| | F | | Mg |

2. Hoàn thành bài tập sau:

II. VẬN DỤNG LÀM BÀI TẬP

Dạng 3: Xác định nguyên tố hóa học *Dựa vào số p/ NTK*

BT3, SGK tr 31: Một hợp chất A có phân tử gồm 2 nguyên tử nguyên tố X liên kết với 1 nguyên tử O và nặng hơn phân tử hiđro 31 lần.

- Tính phân tử khối của hợp chất.
- Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu của nguyên tố.

Lời giải:

